TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 46/2026/QĐST-HNGĐ	*Cà Mau, ngày 23 tháng 02 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 94/2025/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2025, về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con, giữa:

* Nguyên đơn: Ông **Trần Phát V,** sinh ngày 20/04/1993.

Số CCCD 095093003741 cấp ngày 09/08/2021.

Địa chỉ: Ấp T, xã H, tỉnh Cà Mau.

*Bị đơn: Bà **Huỳnh Thị Yến L**, sinh ngày 12/04/2001.

Số CCCD 095301007967 cấp ngày 22/03/2024.

Địa chỉ: Ấp C, xã H, tỉnh Cà Mau.

Chỗ ở hiện nay: Ấp T, xã H, tỉnh Cà Mau

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 02 năm 2026 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 02 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Trần Phát V và bà Huỳnh Thị Yến L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Trần Phát V và bà Huỳnh Thị Yến L.

2.2. Về con chung: Ông Trần Phát V và bà Huỳnh Thị Yến L có 01 con chung tên Trần Huỳnh Ngọc T, sinh ngày 13/12/2020 (hiện cháu đang ở với ông V). Ngoài ra không còn con chung, con nuôi nào khác.

Giao con chung tên Trần Huỳnh Ngọc T, sinh ngày 13/12/2020 cho ông Trần Phát V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Bà Huỳnh Thị Yến L có quyền, nghĩa vụ thăm con chung không ai được quyền ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu nên không xem xét.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu nên không xem xét.

2.4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 150.000 đồng: Ông Trần Phát V tự chịu toàn bộ. Ông Trần Phát V đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 000764 ngày 02 tháng 10 năm 2025 tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 7 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau được chuyển thu án phí 150.000đồng, ông V được hoàn lại 150.000đồng.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.